

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HOÀI ĐỨC  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 265/2021/QĐST - HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hoài Đức, ngày 11 tháng 10 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 371 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 260/2021/ TLST - HNGĐ ngày 01/10/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Anh Cao Văn B, sinh năm 1979;

Trú tại: Đội 1, thôn Q T, xã VC, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

2/ Chị Hoàng Thị Minh H, sinh năm 1982;

Trú tại: Đội 1, thôn QT, xã V C, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tình cảm: Anh Cao Văn B và chị Hoàng Thị Minh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V C, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội ngày 21/02/2003, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh B và chị H phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn nên cùng xin thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị thực sự trầm trọng, nguyện vọng xin ly hôn của anh chị là chính đáng, nên Tòa chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Cao Văn B và chị Hoàng Thị Minh H.

[2] Về con chung: anh Cao Văn B và chị Hoàng Thị Minh H có 02 con chung là cháu Cao Văn A, sinh ngày 11/9/2002 và cháu Cao Văn T, sinh ngày 02/6/2004. Cháu An đ trưởng thành, anh B và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh B và chị H thỏa thuận

giao cháu T cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Cao Văn B và chị Hoàng Thị Minh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Hoàng Thị Minh H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sở thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Cao Văn B và chị Hoàng Thị Minh H.

- Về con chung: Cháu Cao Văn A, sinh ngày 11/9/2002 đã trưởng thành, chị B và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao cháu Cao Văn T, sinh ngày 02/6/2004 cho chị Hoàng Thị Minh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hoàng Thị Minh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Anh Cao Văn B và chị Hoàng Thị Minh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Hoàng Thị Minh H tự nguyện nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc dân sự. Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức theo biên lai thu số 0015232 ngày 01/10/2021, nay được chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các bên đương sự;
- VKS huyện Hoài Đức;
- UBND xã V C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Thúy Quỳnh**

